

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỚI BÌNH
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 26/2024/DS-ST
Ngày 26 - 03 - 2024
V/v tranh chấp hợp đồng cầm cố

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Diệp Chí Nguyễn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Chính

Ông Hoàng Xuân Niêm

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Hồng Như – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình.

Ngày 26 tháng 3 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 379/2023/TLST- DS ngày 06 tháng 12 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng cầm cố, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2024/QĐXXST- DS ngày 20 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty Cổ phần S tiền có ngay;

Địa chỉ: Số A, đường N, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông KANOKWATPAISAL NAPAT – Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Thanh T, sinh năm 1989 - Nhân viên. Theo quyết định số 94/2023/UG-SCV ngày 01/8/2023. (có mặt)

- Bị đơn: Ông Nguyễn Thiện T1, sinh năm 1999; (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp D, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và được bổ sung tại phiên tòa thể hiện:

Ông Trần Thanh T là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Công ty Cổ phần S tiền có ngay (gọi tắt là Công ty) có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh N cấp chứng nhận – Đăng ký hoạt động Chi nhánh tại Cà Mau được sở kế hoạch và đầu tư tỉnh C cấp giấy chứng nhận vào năm 2019. Công ty hoạt động nhiều lĩnh vực, trong đó có cầm cố tài sản.

Vào ngày 12/8/2022, ông Nguyễn Thiện T1 ký hợp đồng với Công ty C 01 xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 69D1-523.68, loại mô tô nhãn hiệu Honda Vario 125 màu xanh đen bạc, giấy chứng nhận đăng ký xe đứng tên Nguyễn Thiện T1 do Công an tỉnh C cấp năm 2020 để vay số tiền 22.000.000 đồng, thời hạn cầm 12 tháng, lãi suất thỏa thuận 1,1%/tháng. Công ty đã giao đủ tiền và nhận xe.

Do ông T1 có nhu cầu đi lại nên Công ty đồng ý thỏa thuận cho ông T1 mượn lại xe, thời gian mượn xe là 01 tháng kể từ ngày 12/8/2022 đến ngày 12/9/2022, có lập giấy mượn xe. Quá trình trả nợ, ông T1 đã vi phạm hợp đồng không thanh toán nợ gốc và lãi theo thỏa thuận.

Theo đơn khởi kiện Công ty Cổ phần S tiền có ngay xác định ông T1 còn nợ và phải thanh toán tạm tính đến ngày 13/11/2023 tổng số tiền 44.441.000 đồng. Trong đó: Nợ gốc số tiền 22.000.000 đồng, lãi 2.904.000 và lãi quá hạn, phí hao mòn cho mượn xe và phí quản lý hồ sơ theo hợp đồng số tiền 19.537.000 đồng. Trường hợp ông T1 không thanh toán xong khoản nợ thì buộc ông T1 phải giao xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 69D1-523.68 cho Công ty để yêu cầu xử lý thu hồi nợ.

Tại phiên tòa, người đại diện của nguyên đơn tự nguyện rút lại yêu cầu đối với ông T1 phần phí hao mòn cho mượn xe và phí quản lý hồ sơ theo hợp đồng số tiền 19.537.000 đồng. Chỉ yêu cầu ông T1 thanh toán số tiền là 27.602.300 đồng (Trong đó: Vốn 22.000.000 đồng, lãi trong hạn 12 tháng $\times 1,1\% = 2.904.000$ đồng, lãi quá hạn từ ngày 13/8/2023 đến ngày 26/3/2024 $\times 1,65\% = 2.698.300$ đồng). Trường hợp ông T1 không thanh toán xong khoản nợ thì buộc ông T1 phải giao xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 69D1-523.68 cho Công ty để yêu cầu xử lý thu hồi nợ.

Đối với ông T1 là bị đơn: Từ khi thụ lý vụ án cho đến ngày mở phiên tòa xét xử, Tòa án đã tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông T1. Nhưng ông T1 vẫn vắng mặt không rõ lý do và không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án về yêu cầu khởi kiện của Công ty. Do đó, căn cứ vào hợp đồng cầm cố mà ông T1 đã ký với Công ty Cổ phần S tiền có ngay và tài liệu, chứng cứ do Công ty cung cấp để làm cơ sở giải quyết vụ án.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử cho đến khi mở phiên tòa các đương sự không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào lời trình bày của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và bổ sung tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Xét đơn yêu cầu của nguyên đơn là Công ty Cổ phần S tiền có ngay và bị đơn là ông Nguyễn Thiện T1 thuộc lĩnh vực dân sự, tranh chấp hợp đồng cầm cố, vay tài sản; Ông T1 là bị đơn có địa chỉ cư trú tại ấp D, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình theo quy định tại Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông T1 từ khi thụ lý vụ án cho đến ngày xét xử, nhưng ông T1 vẫn vắng mặt không rõ lý do đến lần thứ hai nên Hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa xét xử vắng mặt ông T1 theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Tại phiên tòa, người đại diện của nguyên đơn tự nguyện rút lại yêu cầu đối với ông T1 phần phí hao mòn cho mượn xe và phí quản lý hồ sơ theo hợp đồng

số tiền 19.537.000 đồng. Chỉ yêu cầu ông T1 thanh toán vốn và lãi. Do đó, Hội đồng xét xử định chỉ giải quyết đối với một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đã rút theo quy định tại khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần S tiền có ngay với ông Nguyễn Thiện T1.

Xét thấy, ngày 12/8/2022, ông Nguyễn Thiện T1 ký hợp đồng với Công ty C 01 xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 69D1-523.68, loại mô tô nhãn hiệu Honda Vario 125 màu xanh đen bạc, giấy chứng nhận đăng ký xe đứng tên Nguyễn Thiện T1 do Công an tỉnh C cấp năm 2020 để vay số tiền 22.000.000 đồng, thời hạn cầm 12 tháng, lãi suất thỏa thuận 1,1%/tháng. Công ty đã giao đủ tiền và nhận xe, việc cầm cố vay tiền giữa đôi bên là có thực tế, được ghi nhận bằng văn bản, hợp đồng ký kết. Do đó, khi ông T1 vi phạm nghĩa vụ đã ký kết về việc không thanh toán nợ theo cam kết của hợp đồng là vi phạm nên Công ty khởi kiện yêu cầu là phù hợp.

Theo tài liệu do Công ty Cổ phần S tiền có ngay cung cấp thể hiện ông Nguyễn Thiện T1 còn nợ và phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền là 27.602.300 đồng (Trong đó: Vốn 22.000.000 đồng, lãi trong hạn 12 tháng $\times 1,1\% = 2.904.000$ đồng, lãi quá hạn từ ngày 13/8/2023 đến ngày 26/3/2024 $\times 1,65\% = 2.698.300$ đồng) là phù hợp nên được chấp nhận.

[5] Nhận thấy, ngày 12/8/2022, khi ông T1 ký hợp đồng cầm cố với Công ty Cổ phần S tiền có ngay, đồng thời ông T1 có thể chấp tài sản để đảm bảo cho khoản vay là 01 xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 69D1-523.68, loại mô tô nhãn hiệu Honda Vario 125 màu xanh đen bạc, giấy chứng nhận đăng ký xe đứng tên Nguyễn Thiện T1 do Công an tỉnh C cấp năm 2020 để vay tiền. Do đó, khi ông T1 không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ thì phải giao tài sản trên cho Công ty yêu cầu xử lý thu hồi nợ theo hợp đồng đã ký kết là phù hợp với quy định của pháp luật nên yêu cầu của Công ty được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu của Công ty Cổ phần S tiền có ngay là nguyên đơn nên ông T1 phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 143, 147, 227, 244 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 309, 311, 312, 314, 317 của Bộ luật dân sự;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

2. Tuyên xử:

Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần S tiền có ngay về việc buộc ông T1 phải thanh toán phần phí hao mòn cho mượn xe và phí quản lý hồ sơ theo hợp đồng số tiền 19.537.000 đồng.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần SAWAD tiền có ngay đối với ông Nguyễn Thiện T1.

Buộc ông Nguyễn Thiện T1 phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Cổ phần S tiền có ngay thanh toán số tiền là 27.602.300 đồng. (Trong đó: Vốn 22.000.000 đồng, lãi trong hạn 2.904.000 đồng, lãi quá hạn 2.698.300 đồng).

Kể từ ngày Công ty có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông T1 không thanh toán khoản tiền nêu trên thì hàng tháng phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thanh toán.

Trường hợp ông T1 không thanh toán xong khoản nợ trên thì phải có nghĩa vụ giao tài sản cầm cố là xe 01 xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 69D1-523.68, loại mô tô nhãn hiệu Honda Vario 125 màu xanh đen bạc, giấy chứng nhận đăng ký xe đứng tên Nguyễn Thiện T1 do Công an tỉnh C cấp năm 2020 cho Công ty Cổ phần S tiền có ngay để yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông T1 phải chịu số tiền 1.380.000 đồng. (chưa nộp)

Công ty Cổ phần S tiền có ngay không phải nộp án phí sơ thẩm. Ngày 05/12/2023, đã dự nộp tiền tạm ứng án phí 1.111.000 đồng theo biên lai thu số 0015838 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thới Bình được nhận lại khi bản án có hiệu lực.

Công ty có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông T1 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-THA (gửi file);
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Diệp Chí Nguyễn